TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp

2. Bà Đặng Thị Sinh

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Dương Văn Sử, sinh năm 1940 (Đã chết). Con bà: Lý Thị L, sinh năm 1940. Vợ: Nông Thị Ng, sinh năm 1983; (Đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người có quyền lợi N vụ liên quan:*

1. Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1989. (có mặt)

Trú tại: Xóm NS, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nịnh Văn T1, sinh năm 1955. (có mặt)

Trú tại: Xóm ĐL, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Anh Đồng Văn T2, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/9/2021, Công an xã Phúc Lương nhận được tin báo về vụ việc Nịnh Văn N (sinh năm 1984, trú tại xóm ĐL, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) chết người chưa rõ nguyên nhân tại trạm y tế xã PL. Sau khi nhận được tin báo Công an xã đã có mặt tại hiện trường, bảo vệ hiện trường, xác minh, xác định vụ việc như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, Đào Văn Tr (Sinh năm 1989, trú tại xóm NS, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) và Nịnh Văn N (Sinh năm 1984) là người nghiện chất ma túy cùng đi đến nhà Dương Văn T, (Sinh năm 1979, trú tại xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) chơi. Tại nhà T gồm: T, Tr và N cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine (T sử dụng bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể, còn Tr và N sử dụng bằng hình thức chích ma túy vào cơ thể). Sau khi cả ba sử dụng ma túy xong, N bị hôn mê, bất tỉnh. Thấy vậy, Tr và T dùng xe mô tô của Tr đưa N đến Trạm y tế xã PL cấp cứu sau đó N đã tử vong.

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, nên Công an xã Phúc Lương, huyện Đại Từ đã báo cáo, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm đã thu giữ: 02 ống thủy tinh; 01 bơm kim tiêm; 01 đầu chụp của bơm kim tiêm đều được niêm phong vào phong bì ký hiệu **K, T.** Đồng thời, tiến hành trưng cầu giám định đường vân, chất ma túy. Khám nghiệm tử thi đối với Nịnh Văn N, kết quả khám nghiệm tử thi đã thu giữ: Mẫu máu, tim, gan, dạ dày, mảnh da ở nếp gấp khửu tay và mu bàn tay phải đều được niêm phong có ký hiệu **MM1, MM2, DC1** và trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của Nịnh Văn N. Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện tại xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đối với Dương Văn T, kết quả không phát hiện, thu giữ gì. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu tóc của Dương Văn T và Đào Văn Tr để trưng cầu giám định chất ma túy có trong cơ thể của T với Tr.

Tại bản kết luận giám định số 370/368/483/21ĐC ngày 04/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Mẫu phủ tạng và máu của Nịnh Văn N, sinh năm 1984 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 23/9/2021.

- Có thấy Morphin trong máu.

- Có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 210,17mg/100ml.

- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 149/21/MBH ngày 14/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Da: thượng bì không tổn thương, trung bì phù, chảy máu sợi liên kết đứt đoạn.

- Tim: phù, sung huyết, chảy máu thoát quản, tăng sinh tế bào mỡ.

- Phổi: sung huyết, chảy máu.

- Dạ dày: phù, sung huyết.

- Gan: sung huyết, thái hóa mỡ, viên gan mạn tính.

Tại bản kết luận giám định số 1554/KL-KTHS ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận về nguyên nhân chết của Nịnh Văn N, sinh năm 1984, bị sốc ma túy gây phù phổi cấp, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại bản kết luận giám định số 375/375/491-492/21ĐC ngày 06/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

Trong mẫu tóc (Mẫu số 491/21) của Dương Văn T, sinh năm 1979, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 30/9/2021:

- Có thấy Morphin trong máu.

- Không tìm thấy các chất độc khác.

Trong mẫu tóc (Mẫu số 492/21) của Đào Văn Tr, sinh năm 1989, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 30/9/2021:

- Có thấy Morphin trong máu.

- Không tìm thấy các chất độc khác.

Tại bản kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu **T** và trong bì niêm phong ký hiệu **K** phát hiện được một số dấu vết đường vân tay phát hiện được có hệ thống đặc điểm riêng ít không đủ yếu tố giám định.

Quá trình điều tra Dương Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, T đang nấu cơm ở bếp nhà mình thì có Đào Văn Tr, đi xe mô tô chở theo sau là Nịnh Văn N, Tr và N đi vào nhà T, dựng xe ở sân nhà T rồi đi lên cầu thang nhà sàn của T. Tr đi vào trước và hỏi T là "cho cháu chơi nhờ tí" (tức là Tr hỏi T cho Tr và N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T), T không trả lời nhưng cũng không ngăn cản việc Tr và N sử dụng ma túy tại nhà mình và đi vào bếp. Tại bếp T nhìn ra sàn nhà trước cửa, T thấy Tr lấy 01 túi nilon màu trắng ra, bên trong túi nilon có 02 xilanh và 02 lọ nước cất để lên sàn nhà trước cửa nhà T. Sau đó, Tr ngồi xuống sàn nhà, cạnh 02 xilanh và 02 lọ nước cất. N cũng đến ngồi cạnh Tr ở sàn nhà, Tr lấy từ túi nilon màu trắng ra 01 gói nhỏ được gói

bằng giấy màu trắng bên trong chứa cục chất bột màu trắng (T biết đây là ma túy, loại Heroine) và 01 dao tem. Tr dùng dao tem cắt nhỏ số ma túy ra và cho một phần vào xilanh rồi dùng xilanh có chứa ma túy hút nước từ lọ nước cất để pha ma túy. Sau khi pha xong, Tr sử dụng số ma túy trong xilanh bằng hình thức tiêm vào cơ thể ở vị trí mu bàn tay trái. Khi sử dụng ma túy xong, Tr lấy một phần ma túy trong gói giấy màu trắng ra nói với T: "Cháu cho ông cái này". Lúc này, T đang xách phích nước sôi vào trong nhà nên chưa cầm số ma túy mà Tr đưa, Tr để số ma túy cho T xuống sàn nhà. Sau đó, Tr lấy số ma túy còn lại trong túi nilon màu trắng cho vào xilanh và lấy lọ nước cất còn lại pha ma túy rồi tiêm trực tiếp vào cơ thể của N ở vị trí mu bàn tay trái. Việc Tr tiêm ma túy vào cơ thể N là do N nhờ vì T có nghe thấy N nhờ Tr là: "Làm cho tao với". Sau đó, N bò ra sàn hướng vào trong nhà của T. Lúc này T lấy phần ma túy mà Tr đưa cho vào mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng, dùng bật lửa hơ, đốt, sử dụng số ma túy đó bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau khi T sử dụng ma túy xong, thấy Tr gọi N dậy nhưng không thấy N trả lời. Khoảng 05 phút sau Tr dùng tay lay ngực của N và tiếp tục gọi N dậy nhưng N không có phản ứng thì Tr gọi T lại và nói: "Ông T ơi, lại đây hộ cháu day một tí" thì T đến gần N và dùng tay day ngực N vì biết N bị sốc thuốc sau khi sử dụng chất ma túy. Sau đó, Tr và T dùng nước đổ nước vào miệng và hắt nước lên mặt N, nhưng không thấy N tỉnh nên T và Tr đưa N đến trạm y tế xã PL để cấp cứu, nhưng N đã tử vong.

Đối với Đào Văn Tr quá trình điều tra T xác định Tr là người tiêm chất ma túy vào cơ thể của N dẫn đến N chết Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất, thu thập mẫu giám định tuy nhiên Tr không thừa nhận việc tiêm chất ma túy vào cơ thể của N, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh hành vi của Tr nên chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với Tr.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu T, K còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên. Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSĐT, ngày 10/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Hai bì niêm phong ký hiệu T, K do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/9/2021 tại nhà ở Dương Văn T, trú tại xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, T đã có hành vi cho Đào Văn Tr và Nịnh Văn N là đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc quyền quản lý của mình. Sau đó, N bị sốc thuốc và tử vong.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

d) Đối với hai người trở lên;"

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Dương Văn Sử được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án:

02 ống thủy tinh, 01 bơm kim tiêm được niêm phong kí hiệu T, K không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy Heroine, 02 xi lanh, 02 lọ nước cất Tr, T khai là do N mua mang đến để cho các đối tượng sử dụng nhưng N sau khi sử dụng ma túy đã chết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Đào Văn Tr đã cùng T, N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ chuyển hồ sơ đến Công an xã Phúc Lương để xử phạt hành chính theo quy định đối với Tr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T, K còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Giám định viên - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh